TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:74/2024/HNGĐ-ST
Ngày 21 – 8 – 2024
V/v hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mỹ Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Văn Thỏ

Ông Bùi Văn Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thuận Phát – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 115/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2024 về việc *"Hôn nhân gia đình"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 201/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Tào Tú C, sinh năm 1999 (có mặt)

Địa chỉ: Số nhà A, đường N, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Anh Lê Vũ B, sinh năm 1993 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Tào Tú C trình bày*:**

Tôi và ông Lê Vũ B có tổ chức đám cưới và có chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2022 nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong thời gian đầu chúng tôi chung sống rất hạnh phúc đến nay chúng tôi thường xuyên xảy ra mâu thuẫn tôi và ông B đã hết tình cảm không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân. Mâu thuẫn giữa chúng tôi không ai biết

- Về con chung chúng tôi không có con chung
- Về tài sản chung chúng tôi không có tài sản chung
- Về nợ chung chúng tôi không có nợ chung.

Nay yêu cầu yêu cầu không công nhận tôi và ông Lê Vũ B là vợ chồng

- Về con chung: chúng tôi chưa có con chung nên không yêu cầu tòa án xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung chúng tôi không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết

- Về nợ chung chúng tôi không có nợ chung nên không yêu cầu tòa án Xem xét giải quyết.

Theo ý kiến trình bày của anh Lê Vũ B như sau:

Tôi cũng thống nhất với yêu cầu không công nhận là vợ chồng giữa tôi và bà Tào Tú C. Về con chung, tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vụ án không thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung vụ án: Theo nguyên đơn chị Tào Tú C trình bày chung sống với bị đơn như vợ chồng từ năm 2022 mà không đăng ký kết hôn, chưa có con chung. Lời trình bày của nguyên đơn về thời điểm xác lập quan hệ hôn nhân bị đơn anh B cũng thống nhất là anh và chị C chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2022 nhưng không có đăng ký kết hôn. Do đó, HĐXX xác định đây là các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn trong trường hợp này là vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nay chị Tào Tú C yêu cầu không công nhận chị và anh B không phải là vợ chồng là có căn cứ nghĩ nên chấp nhận.

[2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án này.

[3] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tiền án phí của chị C được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005270 ngày 04/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xem như chị C nộp xong án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Tào Tú C.

- Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Tào Tú C và anh Lê Vũ B

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Tào Tú C phải chịu 300.000 đồng, T án phí của chị C được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005270 ngày 04/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xem như chị C nộp xong án phí.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại bản án theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Mỹ Hạnh